

Bản án số: 96/2020/HSST
Ngày 20/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Hiến**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lư Thành Danh**

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Bà **Phạm Thị Cúc** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2019/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXX ngày 01/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐ-HSST ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Trần Đức T, sinh năm 1980

ĐKTT: khu vực Q, phường T, quận C, thành phố T.

Chỗ ở: khu vực Q, phường T, quận C, thành phố T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đức T © và bà Phạm Thị H; Tại phiên tòa bị cáo T khai có vợ tên: Lê Thị Kim B và 04 con: Lớn sinh năm 2000; Nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt ngày 30.8.2017 đến ngày 13.2.2018 được thay thế biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Lâm Quốc T, sinh năm 1982

ĐKTT: Huyện Thanh Q, khu vực 4, phường T, quận K, thành phố T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Tuấn Đ © và bà Nguyễn Thị Bích Ph ©; Vợ: Lê Cẩm H và 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt ngày 01.9.2017 đến ngày 13.2.2018 thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Chí Hòa – Công an thành phố Hồ Chí Minh về hành vi “Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 02.11.2020.

3. Bị cáo: Đặng Trần Đan D (tên gọi khác: Cơ), sinh năm 1985

ĐKTT: Trần Việt Châu, phường A, quận K, thành phố T.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Thanh B và bà Trần Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị Kim N và 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 02.9.2017 đến ngày 13.2.2018 thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hòa – Bộ Công an (theo bản án số 295/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố T xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Ông **Hà Quốc C**, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 21, xã A, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Ông **Hà Ngọc D**, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 21, xã A, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

3. Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 8, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Trần Phong L**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu dân cư Cityland, Nguyễn Thị Thập, phường P, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Lê Thanh X**, sinh năm 1961 - Đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần E (Có mặt).

Địa chỉ: đường Tâm Vu, phường L, quận K, thành phố T.

*** Người làm chứng:**

1. Bà **Quản Kim P**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Trần Quang Diệu, phường T, quận T, thành phố T.

2. Ông **Phạm Việt H**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 5, phường S, thị xã T, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Phạm Thị Thúy N**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Bình D.

* Luật sư **Bùi Ngọc T** - Văn phòng luật sư Bùi Ngọc T thuộc Đoàn Luật sư thành phố T bào chữa cho bị cáo Trần Đức T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2017 Trần Đức T đang ở Bảo Gia Trang Viên thuộc khu vực Q, phường T, quận C, thành phố T thì phát hiện bị mất trộm số tiền 62.000.000 đồng tại phòng ngủ của mình, lúc này T quan sát xung quanh thì thấy có nhóm người của Hoàng Văn T, Hà Ngọc D và Hà Quốc C đang làm tại khu vực núi đá nhân tạo gần phòng ngủ của T nên bước đến hỏi và kiểm tra người của C nhưng không phát hiện gì. Đến ngày 28/8/2017 Nguyễn Thị Diễm My (bạn gái của T) đề nghị dẫn con chó để tìm tài sản nên T đồng ý, một lúc sau thì con chó phát hiện được bọc nylon màu đen bên trong có 5.000.000 đồng ở khu vực núi đá nhân tạo nên My lấy đưa số tiền trên cho T. Khi thấy tài sản T tiếp tục kêu mọi người tìm kiếm xung quanh xem có tìm thêm được tài sản hay không, tiếp đến T đi lại nhóm người của T nói “nếu có lấy tiền thì trả lại sẽ không báo công an” nhưng không ai nhận. Đến khoảng 13 giờ 30 phút thì con chó lại phát hiện tại khu vực đồng cát gần núi đá có bọc nylon bên trong có 5.000.000 đồng nên tức giận T đi đến nơi nhóm người của T đang ở hỏi một lần nữa “có lấy tiền hay không” nhưng nhóm người này khẳng định là không lấy, trong lúc nói chuyện thì T có dùng gậy sắt đánh vào chân của T, thấy T bị T đánh nên C đã bỏ chạy thì được mọi người trong Bảo Gia Trang Viên giữ lại và can ngăn nên T bỏ về. Đến khoảng 19 giờ T cùng My đi xuống lán trại nơi T, D, C đang ở, khi đi T có mang theo cây dao tự chế, đến nơi T dùng cây dao tự chế rọc mùng để hăm dọa những người này, do được mọi người can ngăn nên T bỏ về. Sau đó T gọi điện thoại cho Lâm Quốc T và Đặng Trần Đan D (Cơ) kêu vào Bảo Gia Trang Viên để hỗ trợ T với mục đích hù dọa T, D, C đòi lại số tiền bị mất và được T, D đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T, D vào Bảo Gia Trang Viên gặp T và nghe kể lại toàn bộ sự việc nên khoảng 00 giờ 20 phút ngày 29/8/2017 T, D và T

cùng đi xuống khu lán trại của nhóm T, D, C đang ở, khi đi T mang theo cây roi điện, đến nơi T kêu C đi cùng T đồng thời kêu T, D và C đưa điện thoại cho D để kiểm tra, sau đó bắt C lên xe ô tô 54X-6030 chở đi với mục đích tra hỏi về số tiền bị mất. T điều khiển xe, T ngồi phía trước, D ngồi phía sau cạnh C, D dùng tay đánh vào mặt C gây chảy máu mũi. Trên đường đi T có dừng xe lại 04 (bốn) lần và trong những lần dừng xe lại T và T có dùng roi điện chích vào người của C để hỏi về số tiền, tuy nhiên C vẫn không thừa nhận lấy tài sản. Sau khi chở C đi khoảng 30 phút, T chở C quay trở về Bảo Gia Trang Viên dẫn xuống đưa vào phòng bảo vệ rồi kêu Nguyễn Thành Tâm trông coi. Tiếp đến T cùng T, D xuống lán trại kêu D đi cùng và bắt đưa lên xe ô tô 54X-6030 đưa đi với mục đích tra hỏi về số tiền bị mất. Trên đường đi D nói với D là C đã khai nhận hành vi lấy trộm và đưa lên cơ quan Công an thì lúc này D trình bày về việc lấy trộm tiền, thấy D nhận lấy trộm tiền nên T quay xe về Bảo Gia Trang Viên rồi dẫn vào phòng bảo vệ để đối chất C, thời điểm này cả hai nói số tiền lấy trộm được đưa cho T cất giữ. Nghe vậy nên T bước xuống lán trại kêu T lên để hỏi rõ sự việc nhưng khi T lên thì T không thừa nhận nên T đã dùng tay đánh vào người của T, một lúc sau đưa T vào phòng bảo vệ để đối chất với D và C thì T cũng không nhận, sau đó T dẫn T đi ra phía sau núi đá để tìm tài sản, trên đường đi T đánh T và trói T tại cây cầu xi măng gần núi đá, đến khoảng 05 giờ ngày 29/8/2017 thì ra mở trói cho T và dẫn T đi tìm tài sản trên núi đá nhưng không thấy. T tiếp tục quấn sợi dây máy tời (máy kéo vật T xây dựng) và kêu D leo lên núi đá để mở công tắt máy kéo hù dọa T, một lúc sau thì mở trói cho T về. Đến khoảng 15 giờ ngày 29/8/2017 T dẫn D, C lên trình báo công an nhưng khi đưa D, C đi ra phía cổng thì T tiếp tục đánh D và C đồng thời đưa vào phòng bảo vệ, khi vào phòng bảo vệ, T dùng roi điện chích vào người D và C, lấy ổ kiến vàng để lên đầu D và C đồng thời đốt ống hút nhựa nhỏ vào người của D, C được một lúc thì có lực lượng công an đến mời toàn bộ về trụ sở để làm việc (BL 182-294;585-621) .

Tang vật thu giữ: 01 túi nilon bên trong có chứa các chất nhựa màu đen và lá cây; 01 túi nilon bên trong có bọc nilon màu xanh bên trong có lá cây; 01 túi nilon bên trong có hai ống hút nhựa màu trắng còn nguyên vẹn và 01 ống hút nhựa cháy đen một đầu và có dính 01 đoạn cây; 01 gậy kim loại màu đen có chiều dài 55 cm; 01 roi điện màu đen có chiều dài 55 cm; 01 dao tự chế màu đen có chiều dài 55 cm, có cán tay cầm bằng gỗ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 áo thun màu xanh loại có bầu, tay ngắn; 01 xe ô tô bán tải biển số 54X-6030 (BL 03,29,66-70,91).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y thành phố T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Ngọc D là 03%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/TgT ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y thành phố T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Quốc C là 01%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 169/TgT ngày 15/9/2017 của Trung tâm pháp y thành phố T kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hoàng Văn T là 03% (BL 154-156).

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố T xử phạt Trần Đức T, Lâm Quốc T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt chung các bị cáo T, T phải chấp hành là 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm; xử phạt Đặng Trần Đan D 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” (BL 468-472).

Ngày 10/5/2018 các bị hại Hà Ngọc D, Hà Quốc C và Hoàng Văn T kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Trần Đức T, Lâm Quốc T và Đặng Trần Đan D (BL 488-492).

Ngày 25/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ban hành kháng nghị đề nghị hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố T (BL 504-507).

Ngày 06/6/2018 các bị hại Hà Ngọc D, Hà Quốc C và Hoàng Văn T rút kháng cáo và có đơn bãi nại, rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T, T, D về tội “Cố ý gây thương tích” (BL 518-833).

Ngày 25/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T rút kháng nghị (BL 551-554).

Ngày 25/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố T ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (BL 555).

Ngày 08/10/2018 Tòa án nhân dân thành phố T có văn bản kiến nghị kháng nghị vụ án theo thủ tục giám đốc thẩm (BL 556).

Ngày 27/02/2019 Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (BL 557 - 559).

Ngày 03/5/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định giám đốc thẩm số 21/2019/HS-GĐT với nội dung hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố T để điều tra, xét xử lại (BL 564-567).

Ngày 17/9/2019 các bị hại Hà Quốc C, Hà Ngọc D và Hoàng Văn T có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với hành vi: “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cố ý gây thương tích” của Trần Đức T, Lâm Quốc T và Đặng Trần Đan D (BL 584a,b,c).

Quá trình điều tra lại, Trần Đức T, Lâm Quốc T và Đặng Trần Đan D đều thừa nhận toàn bộ hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cố ý gây thương tích” như quá trình điều tra trước đây. Trong quá trình bắt giữ Hà Quốc C, Hà Ngọc D và Hoàng Văn T thì bị can T, T đã sử dụng roi điện để chích và dùng tay, chân đánh, đá gây thương tích cho các bị hại. Ngoài ra T còn dùng kiếm vàng bỏ lên người và đốt ống hút nhựa nhiều vào người D, C.

Riêng Đặng Trần Đan D đã giúp sức tích cực dùng tay, chân đánh đá các bị hại, cố ý thực hiện hành vi phạm tội cùng với T và T. Tuy nhiên do các bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với tội danh “Cố ý gây thương tích” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố T đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can T, T đồng thời không khởi tố bổ sung về tội danh “Cố ý gây thương tích” đối với Đặng Trần Đan D.

Đối với Nguyễn Thành Tâm được T giao nhiệm vụ trông giữ C và D đồng thời làm nhiệm vụ bảo vệ xung quanh, Tâm không có hành động gì đối với việc giữ C và D nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 54X-6030 cho chủ sở hữu công ty cổ phần hàng hải dầu khí Hải Âu (BL 74)

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đức T đã nộp 15.000.000 đồng, Lâm Quốc T nộp 5.000.000 đồng và Đặng Trần Đan D 5.080.000 đồng tiền khắc phục hậu quả (BL 345,444,445); đại diện gia đình các bị can T, T và D đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho các bị hại 390.800.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm (BL 588, 592,594,644,645).

Tại cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 06/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Trần Đức T, Lâm Quốc T, Đặng Trần Đan D về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”** theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lâm Quốc T và bị cáo Đặng Trần Đan D, ngày 09 tháng 6 năm 2020 Tòa án nhân dân quận C, thành phố T có Công văn số 266/2020/CV.TA về việc xin ý kiến về Thẩm quyền xét xử và tổng hợp hình phạt bản án. Ngày 15 tháng 6 năm 2020 Tòa

Hình sự - Tòa án nhân dân thành phố T có Công văn số 67/TACT-THS trả lời Công văn số 266/2020/CV.TA ngày 09/6/2020 thì Theo quy định tại Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân quận C. Việc Tổng hợp hình phạt, nếu có vướng mắc thì Cấp Phúc thẩm sẽ thực hiện.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Ngày 03/5/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định giám đốc thẩm số 21/2019/HS-GĐT với nội dung hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố T để điều tra, xét xử lại. Ngày 17/9/2019 các bị hại Hà Quốc C, Hà Ngọc D và Hoàng Văn T có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với hành vi: “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cố ý gây thương tích” của Trần Đức T, Lâm Quốc T và Đặng Trần Đan D. Do các bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với tội danh “Cố ý gây thương tích” cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố T đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can T, T đồng thời không khởi tố bổ sung về tội danh “Cố ý gây thương tích” đối với Đặng Trần Đan D. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố T đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can T, T đồng thời không khởi tố bổ sung về tội danh “Cố ý gây thương tích” đối với Đặng Trần Đan D là đúng qui định pháp luật. Đối với Nguyễn Thành Tâm được T giao nhiệm vụ trông giữ C và D đồng thời làm nhiệm vụ bảo vệ xung quanh, Tâm không có hành động gì đối với việc giữ C và D cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tâm là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T và bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo T và bị cáo D xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

[5] Đối với bị cáo Lâm Quốc T cũng thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã qui kết. Hiện tại bị cáo Lâm Quốc T đang bị tạm giam trong vụ án “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”. Trong quá trình điều tra bị cáo T đã có lời

khai rõ ràng, bị cáo có đơn xin được giải quyết vắng mặt ngày 02/11/2020 do bị tạm giam trong vụ án khác. Do đó, Tòa án áp dụng điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo T.

[6] Đối với người bị hại Hà Quốc C, Hà Ngọc D và Hoàng Văn T vào ngày 17/9/2019 các bị hại đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với hành vi: “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cố ý gây thương tích” của Trần Đức T, Lâm Quốc T và Đặng Trần Đan D. Quá trình điều tra các bị hại đã có lời khai rõ ràng, về phần trách nhiệm dân sự thì đại diện gia đình các bị cáo T, T và D đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho các bị hại 390.800.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm cho nên Tòa án áp dụng điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị hại.

[7] Đối với người làm chứng Quản Kim P, Phạm Việt H, Phạm Thị Thúy N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Phong Lan quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án cho nên Tòa án áp dụng điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự này.

[8] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đức T, Lâm Quốc T, Đặng Trần Đan D về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”** theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”**; Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Quốc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”**; Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Trần Đan D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù giam về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”**. Về phần xử lý vật chứng là 01 túi ni lon bên trong có chứa các chất nhựa màu đen và lá cây; 01 túi ni lon bên trong có bọc ni lon màu xanh bên trong có lá cây; 01 túi ni lon bên trong có hai ống hút nhựa màu trắng còn nguyên vẹn và 01 ống hút nhựa chày đen một đầu và có dính một đoạn cây; 01 gậy kim loại màu đen có chiều dài 55cm; 01 roi điện màu đen có chiều dài 55 cm; 01 dao tự chế màu đen có chiều dài 55 cm, có cán tay cầm bằng gỗ; 01 áo thun màu xanh loại có bầu, tay ngắn đã được thực hiện tiêu hủy theo Quyết định số 21/QĐ-CCTHADS ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C (BL 663) và Biên bản về việc tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C (BL 664); đề nghị trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen bạc; trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; trả cho bị cáo D 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen; Ghi nhận cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu xe ô tô biển số 54X – 6030.

Về phân trách nhiệm dân sự thì ghi nhận đại diện gia đình các bị cáo T, T và D đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho các bị hại 390.800.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị trả lại cho các bị cáo Trần Đức T số tiền 15.000.000 đồng, Lâm Quốc T số tiền 5.000.000 đồng và Đặng Trần Đan D số tiền 5.080.000 đồng tiền khắc phục hậu quả trước đó (BL 345,445,446); Kiến nghị cấp có thẩm quyền tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lâm Quốc T.

[9] Luật sư Bùi Ngọc Tỏ trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo T: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố T đã truy tố đối với bị cáo Trần Đức T. Luật sư phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho các bị hại và đã được các bị hại làm đơn bãi nại, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con bị cáo còn nhỏ để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư phân tích nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị cáo bị mất tiền, tiền này là của Công ty do bị mất, bị cáo tức giận nên mới phạm tội, bị cáo không nhận thức được hành động của mình là vi phạm pháp luật, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ các cơ sở trên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 8 – 9 tháng tù giam cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

[10] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Chỉ vì nghi ngờ trước đó các bị hại có lấy trộm tài sản của Trần Đức T cho nên vào ngày 29/8/2017 Trần Đức T, Lâm Quốc T, Đặng Trần Đan D đã có hành vi bắt các bị hại Hà Quốc C, Hà Ngọc D đưa vào xe ô tô, giữ trong phòng bảo vệ và trói Hoàng Văn T vào thành cầu. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Trần Đức T, Lâm Quốc T, Đặng Trần Đan D về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”** theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[11] Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ nhận thức về hành vi của mình, chỉ vì nghi ngờ các bị hại lấy trộm tài sản của mình mà bị cáo T đã cùng bị cáo T và bị cáo D bắt giữ các bị hại nhằm tra hỏi về số tiền bị mất. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa

phương, tạo tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này vai trò chính là bị cáo T, chính bị cáo là người chủ động cùng các bị cáo khác bắt giữ các bị hại. Kế tiếp là bị cáo T và bị cáo D giữ vai trò giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp các bị cáo sống có ích cho xã hội.

[12] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, đại diện gia đình các bị cáo T, T và D đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho các bị hại 390.800.000 đồng, các bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án và khởi tố bị cáo đối với các bị cáo, gia đình bị cáo T có công với cách mạng, bị cáo D đã đầu thú, các bị hại không có yêu cầu gì thêm được quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Xét, lời bào chữa của Luật sư Tô đối với bị cáo T về việc đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo phạm tội trong tình trạng tinh thần kích động mạnh và đề nghị áp dụng mức án từ 8 – 9 tháng tù giam là không có cơ sở xem xét bởi lẽ, bị cáo T chỉ vì nghi ngờ các bị hại lấy trộm tiền của mình mà bị cáo đã cùng với bị cáo T và D bắt giữ các bị hại để tra hỏi về số tiền của T bị mất, sự việc mất tiền xảy ra vào thời gian trước đó, sau đó bị cáo T mới cùng bị cáo T và bị cáo D bắt, giữ các bị hại. Trong vụ án, bị cáo T có vai trò chính, bị cáo thực hiện tội phạm quyết liệt cho nên bị cáo cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với T và các bị cáo khác là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận vật chứng trong vụ án là 01 túi ni lon bên trong có chứa các chất nhựa màu đen và lá cây; 01 túi ni lon bên trong có bọc ni lon màu xanh bên trong có lá cây; 01 túi ni lon bên trong có hai ống hút nhựa màu trắng còn nguyên vẹn và 01 ống hút nhựa cháy đen một đầu và có dính một đoạn cây; 01 gậy kim loại màu đen có chiều dài 55cm; 01 roi điện màu đen có chiều dài 55 cm; 01 dao tự chế màu đen có chiều dài 55 cm, có cán tay cầm bằng gỗ; 01 áo thun màu xanh loại có bầu, tay ngắn đã được thực hiện tiêu hủy theo Quyết định số 21/QĐ-CCTHADS ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C (BL 663) và Biên bản về việc tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản ngày ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C (BL 664); trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen bạc; trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; trả cho bị cáo D 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen theo biên bản Lệnh nhập kho vật chứng số 70 ngày 14/11/2017 (BL 70); Ghi nhận cơ quan

điều tra đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu xe ô tô biển số 54X – 6030 theo biên bản về việc trả lại tài sản (BL 74).

[14] Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện gia đình các bị cáo T, T và D đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho các bị hại 390.800.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Trả lại cho bị cáo Trần Đức T số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006119 ngày 06/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận C (BL 345), trả cho bị cáo Lâm Quốc T số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006128 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C (BL 446) và trả cho Đặng Trần Đan D số tiền 5.080.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006135 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C (BL 445).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Đức T, bị cáo Lâm Quốc T, bị cáo Đặng Trần Đan D phạm tội ***“Bắt, giữ người trái pháp luật”***.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 123, điểm b, p khoản 1 và khoản 2, Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo T, bị cáo T và bị cáo D.

Áp dụng: Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo D.

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Các Điều 106, 268, 290, 292, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 01 năm tù giam về tội ***“Bắt, giữ người trái pháp luật”***. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án có trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2017 đến ngày 13/02/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Quốc T 01 năm tù giam về tội ***“Bắt, giữ người trái pháp luật”***. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án có khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 01/9/2017 đến ngày 13/02/2018.

Áp dụng: Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân thành phố T tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lâm Quốc T về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” do

Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và xét xử do có Kháng cáo và Kháng nghị theo bản án số 448/2019/HSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Trần Đan D 01 năm tù giam về tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”**. Tổng hợp hình phạt **02 (một) năm tù giam** về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo bản án số 295/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2018. (có khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 02/9/2017 đến ngày 13/02/2018).

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận vật chứng trong vụ án là 01 túi ni lon bên trong có chứa các chất nhựa màu đen và lá cây; 01 túi ni lon bên trong có bọc ni lon màu xanh bên trong có lá cây; 01 túi ni lon bên trong có hai ống hút nhựa màu trắng còn nguyên vẹn và 01 ống hút nhựa cháy đen một đầu và có dính một đoạn cây; 01 gậy kim loại màu đen có chiều dài 55cm; 01 roi điện màu đen có chiều dài 55 cm; 01 dao tự chế màu đen có chiều dài 55 cm, có cán tay cầm bằng gỗ; 01 áo thun màu xanh loại có bầu, tay ngắn đã được thực hiện tiêu hủy theo Quyết định số 21/QĐ-CCTHADS ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C (BL 663) và Biên bản về việc tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C (BL 664); trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen bạc; trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; trả cho bị cáo D 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen theo biên bản Lệnh nhập kho vật chứng số 70 ngày 14/11/2017 (BL 70); Ghi nhận cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu xe ô tô biển số 54X – 6030 theo biên bản về việc trả lại tài sản (BL 74).

Về phân trách nhiệm dân sự: Ghi nhận đại diện gia đình các bị cáo T, T và D đã thỏa thuận thống nhất bồi thường cho các bị hại 390.800.000 đồng, các bị hại không có yêu cầu gì thêm. Trả lại cho bị cáo Trần Đức T số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006119 ngày 06/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận C (BL 345), trả cho bị cáo Lâm Quốc T số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006128 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C (BL 446) và trả cho Đặng Trần Đan D số tiền 5.080.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006135 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận C (BL 445).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị cáo T và những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND. TP/ T.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- TAND quận Ninh Kiều;
- Trại giam Phước Hòa;
- Trại giam Chí Hòa;
- Các bị cáo.
- Lưu HS – BA

Bùi Trung Hiến